TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày: 29/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Đức Dũng;

+ Bà Vũ Thị Thùy Dương.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Công T – sinh năm: 1986 tại Long An.

- Tên gọi khác: A; Giới tính: Nam.
- Nơi ĐKHKTT: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đ.
- Chỗ ở hiện nay: như trên.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;
- Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: lớp 06/12.
- Họ và tên cha: Lê Văn H – sinh năm: 1956 (đã chết);
- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ư – sinh năm: 1956;
- Vợ tên: Phan Thị M – sinh năm: 1987 (đã chết);
- Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017.
- Tiền sự: không.
- Tiền án: Ngày 08/9/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tài đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2006 nhưng chưa đóng án phí.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2022 đến ngày 02/8/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Đ cho đến nay.

2. Họ và tên: Hong A N – sinh năm: 1983 tại Đồng Nai.

- Tên gọi khác: B; Giới tính: Nam.
- Nơi ĐKHKTT: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đ.
- Chỗ ở hiện nay: như trên.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: không;
- Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: lớp 6/12.

- Họ và tên cha: Hong Tạt O, sinh năm: 1967;
- Họ và tên mẹ: Lìu Nhìn Z, sinh năm: 1966;
- Vợ: đã ly hôn;
- Con: có 01 con, sinh năm 2012.
- Tiền án, tiền sự: không.
- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2022 đến ngày 02/8/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện C cho đến nay.

3. Họ và tên: Hàng Thanh T1 – sinh năm: 1969 tại Đồng Nai.
- Tên gọi khác: V; Giới tính: Nữ.
- Nơi ĐKHKTT: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đ;
- Chỗ ở hiện nay: như trên.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;
- Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: lớp 10/12.
- Họ và tên cha: Hàng Lộc P, sinh năm: 1938;
- Họ và tên mẹ: Dương Thị M, sinh năm: 1940 (đã chết);
- Chồng: Hồ Xuân S, sinh năm: 1957 (đã chết);
- Con: có 01 con sinh năm 1988;
- Tiền án, tiền sự: không.
- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2022 đến ngày 27/7/2022 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Đ đến nay.

4. Họ và tên: Vũ Thụy Hoàng Y– sinh năm: 1985 tại Lâm Đồng.
- Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ.
- Nơi ĐKHKTT: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đ;
- Chỗ ở hiện nay: như trên;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;
- Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: lớp 12/12.
- Họ và tên cha: Vũ Hùng V, sinh năm: 1954 (đã chết);
- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1963;
- Chồng: Nguyễn Quang M, sinh năm: 1981;
- Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2011.
- Tiền sự: Ngày 31/12/2021 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Yến đã đóng phạt xong ngày 04/01/2022.
- Tiền án: Không.
- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2022 đến ngày 27/7/2022 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Đ cho đến nay.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn Tr – sinh năm: 1982 tại Quảng Ngãi.
- Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.
- Nơi ĐKHKTT: thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Q;
- Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đ;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;
- Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: lớp 9/12.
- Họ và tên cha: Nguyễn Văn M, sinh năm: 1955 (đã chết);
- Họ và tên mẹ: Lâm Thị C, sinh năm: 1957;
- Vợ tên: Lê Thị Q, sinh năm: 1983;

- Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005.

- Tiền sự: Ngày 31/12/2021 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Trung đã đóng phạt xong ngày 04/01/2022.

- Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2022 đến ngày 02/8/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Đ cho đến nay.

6. Họ và tên: Vắn Nhật P – sinh năm: 1978 tại Đồng Nai.

- Tên gọi khác: K; Giới tính: Nữ.
- Nơi ĐKHKTT: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đ.
- Chỗ ở hiện nay: như trên;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: không;
- Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: lớp 6/12.
- Họ và tên cha: Vắn Phóng K, sinh năm: 1947 (đã chết);
- Họ và tên mẹ: Bùi Thị Đ, sinh năm: 1953;
- Chồng đã ly hôn;
- Con: có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2008.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện C, tỉnh Đ từ ngày 25/7/2022 cho đến nay.

7. Họ và tên: Chương Bác H – sinh năm: 1987 tại Đồng Nai.

- Tên gọi khác: V; Giới tính: nam.
- Nơi ĐKHKTT: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đ;
- Chỗ ở hiện nay: như trên;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: không;
- Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: lớp 6/12.
- Họ và tên cha: Chương A S, sinh năm: 1945 (đã chết);
- Họ và tên mẹ: Trịnh Thị Lệ N, sinh năm: 1954;
- Vợ đã ly hôn;
- Con: có 01 con, sinh năm 2014.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Đ từ ngày 25/7/2022 cho đến nay.

8. Họ và tên: Lỷ Nhịt B – sinh năm: 1976 tại Đồng Nai.

- Tên gọi khác: L; Giới tính: nam.
- Nơi ĐKHKTT: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đ;
- Chỗ ở hiện nay: như trên;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: không;
- Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: lớp 6/12.
- Họ và tên cha: Lỷ Phát S, sinh năm: 1940;
- Họ và tên mẹ: Ừng A M, sinh năm: 1948;
- Vợ: Đinh Thị H, sinh năm: 1978;
- Con: có 02 con, sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2004.
- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Đ từ ngày 25/7/2022 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị Nh, sinh năm: 1961; địa chỉ: ấp 3, xã H, huyện X, tỉnh B. *(vắng mặt)*

2. Anh Lê Tâm Huỳnh V, sinh năm: 1998; địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đ. *(vắng mặt)*

* Người làm chứng: anh Lường Hoàng A, sinh năm: 2003; địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đ. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hàng Thanh T1 (tên thường gọi V), làm nghề bán nước giải khát tại nhà. Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 24/7/2022 T1 đã cho các bị cáo mượn địa điểm đánh bạc tại quán nước của mình gồm: Lê Công T, Hong A N, Nguyễn Văn Tr, Chương Bác H, Vũ Thụy Hoàng Y, Lý Nhịt B và Vắn Nhật P thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ 2.300.000 đồng trên chiếu bạc, 700.000 đồng tiền xâu, 21.100.000 đồng trên người các bị cáo; 03 bộ lắc bầu cua; 01 tấm vải bạt dạng rằn ri kích thước 2,5m x 3m; 03 xe mô tô BKS: 60B6-687.25; 60B6-839.96; 72G1-311.23.

Hình thức đánh bạc lắc bầu cua cụ thể như sau: Các bị cáo sử dụng 01 bộ lắc bầu cua gồm 03 hình hộp lập phương có in hình "bầu, cua, tôm, cá, nai, gà"; 01 đĩa nhựa; 01 hộp hình trụ; 01 tờ giấy in hình "bầu, cua, tôm, cá, nai, gà". Các bị cáo chọn ra 01 người lắc gọi là người làm cái, người làm cái sẽ dùng 01 đĩa bỏ 03 hình hộp lập phương có in hình "bầu, cua, tôm, cá, nai, gà", úp một hộp giấy hình trụ và xóc đi xóc lại nhiều lần. Người làm cái quy định số tiền những người tham gia đánh bạc đặt cược thấp nhất là 20.000 đồng và cao nhất là 300.000 đồng. Sau khi cái lắc xong các người chơi đặt tiền theo các hình "bầu, cua, tôm, cá, nai, gà" trên tờ giấy in hình "bầu, cua, tôm, cá, nai, gà". Sau khi đặt tiền xong, người làm cái mở nắp so sánh các hình trên con xúc xắc trùng với các hình mà người chơi chọn trên tờ giấy có các hình "bầu, cua, tôm, cá, nai, gà" thì người làm cái căn cứ theo số tiền các bị cáo đặt để chung tiền được, thua và ngược lại nếu mở hộp lắc mà không trùng hình nào thì người làm cái được ăn hết số tiền đặt cược. Nếu ván nào người làm cái được ăn hết thì người làm cái sẽ bỏ ra số tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng gọi là tiền xâu cho bị cáo T1.

Cụ thể, số tiền dùng để đánh bạc và quá trình các bị cáo tham gia đánh bạc thắng thua như sau:

- Bị cáo Lê Công T sử dụng số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia nhiều ván liên tục với vai trò làm cái lắc bầu cua từ khoảng 21 giờ 30 phút đến 22 giờ 15 phút và sau đó T là người tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc T đã thắng 200.000 đồng. Khi bị Công an bắt quả tang đã thu giữ trên người T số tiền 10.200.000 đồng.

- Bị cáo Hong A N sử dụng số tiền 3.700.000 đồng để đánh bạc, tham gia nhiều ván liên tục với vai trò người chơi và từ khoảng 22 giờ 15 phút đến 00 giờ

30 phút tham gia với với vai trò làm cái, quá trình đánh bạc bị cáo đã thua 200.000 đồng. Khi lực lượng Công an bắt quả tang bị cáo đã bỏ chạy thoát và về nhà cất số tiền 3.500.000 đồng. Đến 14 giờ 00 phút, ngày 25/7/2022 bị cáo đã đến Cơ quan Công an huyện Cẩm Mỹ để đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 3.500.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn Tr sử dụng số tiền 4.300.000 đồng để đánh bạc, tham gia nhiều ván liên tục với vai trò là người đánh bạc, quá trình đánh bạc bị cáo đã thua số tiền 400.000 đồng. Khi bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ trên người bị cáo số tiền 3.900.000 đồng.

- Bị cáo Chương Bác H sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia nhiều ván liên tục với vai trò là người đánh bạc, quá trình đánh bạc bị cáo thua 400.000 đồng. Khi lực lượng Công an bắt quả tang đã thu giữ trên người của H số tiền 1.600.000 đồng.

- Bị cáo Vũ Thụy Hoàng Y sử dụng số tiền 2.200.000 đồng để đánh bạc, tham gia nhiều ván liên tục với vai trò người đánh bạc, quá trình đánh bạc bị cáo đã thua hết số tiền trên.

- Bị cáo Vắn Nhật P sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, tham gia nhiều ván liên tục với vai trò là người đánh bạc, quá trình đánh bạc bị cáo thắng số tiền 400.000 đồng. Khi lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ trên người của P số tiền 1.900.000 đồng.

- Bị cáo Lý Nhịt B sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, tham gia nhiều ván liên tục với vai trò là người đánh bạc. Khi bị Công an bắt quả tang bị cáo đã bị thua hết số tiền trên.

- Bị cáo Hàng Thanh T1 tại thời điểm Cơ quan Công an bắt quả tang thì số tiền xâu mà các con bạc để bên dưới tấm bạt lắc bầu cua là 700.000 đồng. Số tiền này các con bạc và bị cáo T1 quy ước là tiền xâu sẽ đưa cho T1 sau khi đánh bạc xong để trả tiền nước, tiền thuốc và tiền phục vụ, dọn dẹp cho các con bạc, số tiền dư ra thì T1 được hưởng.

Do các bị cáo đánh bạc dưới hình thức "Lắc bầu cua" là hình thức nhiều người đánh bạc với nhau nên số tiền đánh bạc của các bị cáo là tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 24.100.000 đồng.

* Về vật chứng vụ án:

- 2.300.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 700.000 đồng là tiền xâu các bị cáo góp trong quá trình đánh bạc và 21.100.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo. Tổng cộng là 24.100.000 đồng.

- 03 bộ lắc bầu cua; 01 tấm vải bạt dạng rằn ri kích thước 2,5m x 3m;

- 03 xe mô tô BKS: 60B6-687.25; 60B6-839.96; 72G1-311.23, trong đó:

+ Đối với xe mô tô BKS: 60B6-839.96 do bị cáo Chương Bác H đứng tên chủ sở hữu, quá trình điều tra xác định bị cáo H không sử dụng xe mô tô trên vào mục đích đánh bạc. Do đó, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý, trả cho chủ sở hữu là bị cáo Chương Bác H.

+ Đối với xe mô tô BKS: 72G1-311.23 do bà Hoàng Thị Nh, sinh năm 1961, thường trú ấp 3, xã H, huyện X, tỉnh B đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định bị cáo Hong A N đã mua và sở hữu chiếc xe trên từ năm 2021. Quá trình đánh bạc bị cáo N không sử dụng xe mô tô trên vào mục đích đánh bạc. Do đó, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý, trao trả cho chủ sở hữu là bị cáo Hong A N.

+ Đối với xe mô tô BKS: 60B6-687.25, do Lê Tâm Huỳnh V, sinh năm 1998, thường trú ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đ đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, vào ngày 24/7/2022 V cho bị cáo Y mượn xe sử dụng, V không biết việc bị cáo Y đi đánh bạc và bị cáo Y không sử dụng xe mô tô trên vào mục đích đánh bạc. Do đó, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý, trả cho chủ sở hữu là anh Lê Tâm Huỳnh V.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Y, Y không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Do đó, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý trả lại cho Y.

Bản cáo trạng số: 60/CT-VKS-CM ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Lê Công T, Hong A N, Hàng Thanh T1, Vũ Thụy Hoàng Y, Nguyễn Văn Tr, Vắn Nhật P, Chương Bác H và Lỷ Nhịt B về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo trên phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS; đề nghị xử phạt các bị cáo với mức hình phạt như sau:

+ Bị cáo Lê Công T mức án từ 12 tháng đến 14 tháng tù giam.

+ Bị cáo Hong A N mức án từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

+ Bị cáo Hàng Thanh T1, Vũ Thụy Hoàng Y và Nguyễn Văn Tr mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

+ Bị cáo Vắn Nhật P, Chương Bác H và Lỷ Nhịt B mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

* Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo T: bị cáo là lao động chính trong gia đình, vì đang nuôi mẹ già và 03 con nhỏ, vợ bị cáo đã chết, nên xin HDXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện lo cho gia đình.

- Bị cáo H: bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin HDXX giảm nhẹ hình phạt.

- Các bị cáo còn lại không có ý kiến phát biểu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi cấu thành tội phạm: Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 24/7/2022 bị cáo Hàng Thanh T1 đã cho các bị cáo là Lê Công T, Hong A N, Nguyễn Văn Tr, Chương Bác H, Vũ Thụy Hoàng Y và Lỷ Nhịt B mượn quán nước của mình làm địa điểm để đánh bạc, đến 00 giờ 30 thì bị phát hiện bắt quả tang.

Các bị cáo đánh bạc bằng cách thức lắc bầu cua cụ thể như sau: Các bị cáo đã sử dụng 01 bộ lắc bầu cua gồm 03 hình hộp lập phương có in hình "bầu, cua, tôm, cá, nai, gà"; 01 đĩa nhựa; 01 hộp hình trụ; 01 tờ giấy in hình "bầu, cua, tôm, cá, nai, gà". Ban đầu bị cáo T là người lắc gọi là người làm cái, bị cáo T làm cái đến khoảng hơn 22 giờ thì Hong A N vào chơi và xin được làm cái thì T đồng ý và

Tài chuyển qua làm người đặt tiền chơi cùng với các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Vũ Thụy Hoàng Y, Vắn Nhật P, Chương Bác H và Lỷ Nhịt B. Cách thức chơi là người làm cái sẽ dùng 01 đĩa bỏ 03 hình hộp lập phương có in hình "bầu, cua, tôm, cá, nai, gà", úp một hộp giấy hình trụ và xóc đi xóc lại nhiều lần. Những bị tham gia đánh bạc đặt cược thấp nhất là 20.000 đồng và cao nhất là 300.000 đồng. Sau khi cái lắc xong các bị cáo chơi đặt tiền theo các hình "bầu, cua, tôm, cá, nai, gà" trên tờ giấy in hình "bầu, cua, tôm, cá, nai, gà". Sau khi đặt tiền xong, người làm cái mở nắp so sánh các hình trên con xúc xắc trùng với các hình mà các người chơi chọn trên tờ giấy có các hình "bầu, cua, tôm, cá, nai, gà" thì người làm cái căn cứ theo số tiền các bị cáo đặt để chung tiền được, thua và ngược lại nếu mở hộp lắc mà không trùng hình nào thì người làm cái được ăn hết số tiền đặt cược. Nếu ván nào người làm cái được ăn hết thì người làm cái sẽ bỏ ra số tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng gọi là tiền xâu và số tiền xâu trên bị cáo Hàng Thanh T1 sẽ là người được hưởng lợi sau khi kết thúc việc buổi đánh bạc.

Khi bị bắt quả tang đã thu giữ số tiền 2.300.000 đồng trên chiếu bạc, 700.000 đồng tiền xâu, 21.100.000 đồng trên người các bị cáo và xác định số tiền trên người các bị cáo là để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 24.100.000 đồng. Hình thức đánh bạc của các bị cáo là nhiều người cùng đánh bạc với nhau, khả năng ăn thua là toàn bộ số tiền các bị cáo mang theo để đánh bạc, nên toàn bộ số tiền trên được xem là số tiền đánh bạc của các bị cáo.

Từ các chứng cứ như trên, căn cứ vào lời khai của người làm chứng; biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án… Đã có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Lê Công T, Hong A N, Nguyễn Văn Tr, Vũ Thụy Hoàng Y, Văn Nhật P, Chương Bác H, Lỷ Nhịt B và Hàng Thanh T1 phạm tội "Đánh bạc" tại khoản 1 Điều 321 BLHS là phù hợp.

Xét thấy: các bị cáo là người đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, các bị cáo cũng nhận thức được rằng hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội mà pháp luật cấm thực hiện. Các bị cáo đánh bạc là nhằm mục đích sát phạt ăn thua với nhau, việc đánh bạc thường xuyên sẽ làm cho các bị cáo ham mê cờ bạc, tạo rất nhiều hệ lụy xấu cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng do nhà nước quản lý, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vì các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ. Và để xem xét đưa ra mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo cần đánh giá vai trò, mức độ, tính chất hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết giảm nhẹ TNHS, tình tiết tăng nặng TNHS của từng bị cáo như sau:

- Đối với bị cáo Lê Công T và bị cáo Hong A N là 2 bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò là người làm cái, nên mức độ ăn thua mang tính sát phạt cao nên 2 bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Giữa bị cáo T và bị cáo N thì bị cáo T sẽ chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo N vì số tiền bị cáo T mang đi để tham gia đánh bạc nhiều hơn gấp 3 lần bị cáo N (T đem 10.000.000 đồng, N đem 3.700.000 đồng), bị cáo T tham gia từ đầu đến cuối, bị cáo T còn có 01 tiền án, về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" vào

ngày 08/9/2003, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2006 nhưng cho đến ngày phạm tội vẫn chưa đóng án phí nên vẫn chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy, T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo N.

- Đối với các bị cáo Tr, Yến, P, H và B cùng tham gia đặt tiền đánh bạc nên vai trò là như nhau. Tuy số tiền đánh bạc các bị cáo đánh bạc với nhau là tổng số tiền trên chiếu bạc và số tiền các bị cáo đem theo để đánh bạc. Nhưng việc các bị cáo đem càng nhiều tiền để đánh bạc thì càng thể hiện tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm càng cao. Vì vậy, bị cáo Tr đem nhiều tiền đánh bạc hơn các bị cáo tham gia đặt tiền đánh bạc nên bị cáo sẽ chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo Y, P, H có số tiền đánh bạc ngang nhau nên phải chịu mức hình phạt ngang nhau và thấp hơn bị cáo Trung. Bị cáo B sử dụng số tiền để đánh bạc thấp nhất nên chịu mức hình phạt thấp nhất.

- Đối với bị cáo Hàng Thanh T1 là người cho các bị cáo còn lại thuê địa điểm để đánh bạc, đã tạo các điều kiện như chuẩn bị bài, công cụ lắc bầu cua, …. vì chưa thỏa mãn điều kiện về tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên bị cáo được xem là đồng phạm trong tội đánh bạc với vai trò là giúp sức. Mặc dù, chỉ với vai trò giúp sức nhưng vì có bị cáo nên đã tạo điều kiện cho các bị cáo khác có thể thực hiện hành vi đánh bạc. Vì vậy, xét cần xử phạt bị cáo mức án bằng với bị cáo tham gia đặt tiền đánh bạc có mức án cao nhất (bị cáo Tr) trong vụ án.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Hong A N, Vũ Thụy Hoàng Y, Nguyễn Văn Tr, Vắn Nhật P, Chương Bác H, Lỷ Nhịt B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Tr có mẹ ruột là người có công cách mạng; bị cáo Hàng Thanh T1 có hoàn cảnh khó khăn khi 1 mình phải nuôi con là người bị khuyết tật nặng; bị cáo Hong A N khi bị bắt quả tang đã bỏ trốn nhưng sau đó đã ra đầu thú. Các tình tiết trên được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: ngoài bị cáo T có 01 tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, thì các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Với nhận định trên, HĐXX xét cần xử bị cáo T và bị cáo N với hình phạt tù. Tuy nhiên, vì bị cáo Hong A N có nơi cư trú rõ ràng, có 2 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và 1 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS và thỏa mãn các điều kiện quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 về điều kiện cho hưởng án treo, nên không cần bắt bị cáo N phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, để bị cáo tự nhận thức, rèn luyện bản thân mình trong môi trường xã hội cũng đủ răn đe bị cáo. Còn bị cáo T vì còn tiền án, lần phạm tội này là tái phạm nên không thỏa mãn điều kiện cho hưởng án treo nên cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Vũ Thụy Hoàng Y, Vắn Nhật P, Chương Bác H, Lỷ Nhịt B và Hàng Thanh T1, xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, xét không cần thiết phải cách ly người phạm tội ra khỏi xã hội. Vì vậy, cần áp dụng

hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo, giao các bị cáo về nơi cư trú để giám sát, giáo dục các bị cáo.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật TTHS. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, không có bị cáo nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về vật chứng vụ án:

- Số tiền 24.100.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo. Số tiền này là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung vào công quỹ nhà nước.

- 03 bộ lắc bầu cua; 01 tấm vải bạt dạng rằn ri kích thước 2,5m x 3m. Các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 3 chiếc xe mô tô BKS: 60B6-687.25, xe BKS 60B6-839.96 và xe mô tô BKS 72G1-311.23 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 của bị cáo Y. Các xe mô tô và điện thoại trên không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí HSST.

[5] Cáo trạng của VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo về tội danh và đề xuất mức hình phạt là phù hợp với quan điểm của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Công T, Hong A N, Hàng Thanh T1, Vũ Thụy Hoàng Y1, Nguyễn Văn Tr, Vắn Nhật P, Chương Bác H và Lỷ Nhịt B phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Lê Công T: 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2022 đến ngày 02/8/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; 65 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Hong A N: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hong A N về UBND xã B, huyện C, tỉnh Đ quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện

hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Tr: 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2022 đến ngày 02/8/2022 là 9 ngày x 3 = 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 1 (một) năm 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Vũ Thụy Hoàng Y: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/7/2022 đến ngày 27/7/2022 là 3 ngày x 3 = 9 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Vắn Nhật P: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Chương Bác H: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lý Nhịt B: 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Hàng Thanh T1: 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/7/2022 đến ngày 27/7/2022 là 3 ngày x 3 = 9 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Vũ Thụy Hoàng Y, Chương Bác H, Lý Nhịt B và Hàng Thanh T1 về UBND xã B, huyện C giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Vắn Nhật P về UBND xã X, huyện C giám sát, giáo dục.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS;

+ Tuyên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 24.100.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng).*

+ Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 03 bộ lắc bầu cua; 01 tấm vải bạt dạng rằn ri kích thước 2,5m x 3m

(Hiện các vật chứng trên được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai).

- Về án phí: Căn cứ Điều 135 BLTTHS 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Công T, Hong A N, Hàng Thanh T1, Vũ Thụy Hoàng Y, Nguyễn Văn Tr, Vắn Nhật P, Chương Bác H và Lỷ Nhịt B, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tường Vy